

Số: 46 /KH-THPTTTT

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THPT Tôn Thất Tùng
Giai đoạn 2020-2025

Trường THPT Tôn Thất Tùng được thành lập theo Quyết định số 134/QĐ-UB, ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Quá trình hình thành và phát triển của trường trong 15 năm qua với những chặng đường đầy thử thách, khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những tồn tại, và kết quả đạt được trong những năm gần đây đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành; đã, đang và sẽ trở thành một địa chỉ tin cậy của cha mẹ và học sinh ở các Phường ven biển Sơn Trà. Năm học 2016-2017 trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016; 2016-2017. Năm học 2018-2019 trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và nhận Cờ thi đua xuất sắc dẫn đầu của UBND thành phố Đà Nẵng

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, tập thể lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THPT Tôn Thất Tùng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Đà Nẵng, nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

a. Đội ngũ

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm 94 người.
- + Ban giám hiệu: 03 người
- + Giáo viên: 80 người.
- + Nhân viên: 11 người.
- Trình độ đào tạo chuyên môn nghề nghiệp của cán bộ, giáo viên: 100% đạt chuẩn, 21 giáo viên trên chuẩn, 02 cán bộ quản lý đạt trình độ thạc sĩ.
- Chi bộ nhà trường có: 24 đảng viên, nữ: 20.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề và gắn bó với trường.
- Ban giám hiệu có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường.
- Thống kê tình hình đội ngũ nhà giáo và chất lượng giáo dục mũi nhọn của học sinh trong 4 năm học gần nhất:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Số liệu các năm học (Số liệu tính đến 31/12/2019)			
		2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019
1	Tổng số CB-GV-NV	98	94	94	96
2	Tổng số GV	83	80	79	81
3	Tổng số GV có trình độ Thạc sĩ	23	22	22	21
5	Tổng số CSTĐ cấp cơ sở	12	14	13	13
6	Tổng số GV Giỏi cấp trường	17	19	21	11
7	Tổng số GVCN Giỏi cấp trường	03	01	02	02
8	Số HSG toàn diện	81	93	88	133
9	Số giải HSG văn hóa cấp thành phố	8	14	15	32
10	Số giải TDDT cấp thành phố	18	22	8	11
12	Tỷ lệ % HS đỗ tốt nghiệp THPT	63,47	94,23	95,19	90

b. Học sinh

- Năm học 2019-2020, nhà trường có 36 lớp với tổng số học sinh 1336 học sinh
- Học sinh ở tập trung chủ yếu ở các Phường Thọ Quang, Tân Thái, Nại Hiên Đông, An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- Thống kê chất lượng giáo dục hai mặt của học sinh 4 năm học gần nhất

* Học lực:

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015- 2016	1416	59	4,2	560	39,5	678	47,9	119	8,4	0	0
2016- 2017	1403	94	6,7	718	51,2	550	39,2	39	2,8	02	0,1
2017- 2018	1354	89	6,6	675	49,8	536	39,6	54	4,0	0	0
2018-2019	1304	132	10,1	662	50,8	481	37,5	25	1,9	02	0,15

*** Hạnh kiểm:**

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015- 2016	1416	911	64,3	477	33,7	28	2,0	0	0
2016- 2017	1403	940	67	370	31	28	2,0	0	0
2017- 2018	1354	1045	77,1	296	21,9	12	0,9	01	0,07
2018-2019	1304	1028	78,2	265	20,3	10	0,8	01	0,07

c. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích mặt bằng 9450 m², bình quân 9450/1336 = 7,07m²/HS.

- Số phòng học lí thuyết: 20 phòng.

- Số phòng học bộ môn: 06 (03 phòng đạt chuẩn theo Quyết định 37/2008/QĐ-BGDĐT)

+ Phòng bộ môn Hóa học (đạt chuẩn)

+ Phòng bộ môn Vật lí (đạt chuẩn)

+ Phòng bộ môn Sinh học (đạt chuẩn)

+ Phòng bộ môn Tin học: 02

+ Phòng bộ môn Tiếng Anh: 01

- Phòng Thư viện: 01 (đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT)

- Phòng đa năng: 01

- Phòng y tế: 01

- Đoàn thanh niên: 01

- Hội trường: 01

- Phòng truyền thống: 01

+ Phòng làm việc : Đủ phòng làm việc cho các bộ phận theo quy định

2. Điểm hạn chế

- Chất lượng học sinh đầu vào khối 10 còn thấp. Số học sinh có học lực yếu, kém còn nhiều, một bộ phận học sinh không có động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn, còn vi phạm nội quy.

- Chưa có phòng Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

3. Thời cơ

- Nhà trường bước đầu đã có sự tin nhiệm của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh trong khu vực và vùng lân cận.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, hầu hết có năng lực chuyên môn và kĩ năng sư phạm tốt.

- Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng, Quận ủy Sơn Trà; các ban, ngành của địa phương Quận Sơn Trà.

4. Thách thức

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các trường THPT trên địa bàn có địa thế thuận lợi, cơ sở vật chất được đầu tư mới, chất lượng giáo dục đã có những bước tiến mạnh mẽ, dự báo sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

5. Xác định những vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng giáo dục 2 mặt, nhất là học lực. Tiếp tục tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá bám sát đối tượng. Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận và phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Giáo dục thái độ, động cơ học tập; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT vào giảng dạy, học tập, quản lý. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường.

- Phân đầu đến năm học 2024-2025 xây dựng thành công trường chuẩn quốc gia cấp độ 2

II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tâm nhìn

- Là một trong những trường THPT mà học sinh sẽ ưu tiên lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mệnh

- Xây dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản

- Tinh thần trách nhiệm; đoàn kết, hợp tác; lòng tự trọng, lòng nhân ái; tính trung thực; tính chủ động, sáng tạo và thích ứng; khát vọng vươn lên.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, góp phần đào tạo những thế hệ công dân toàn cầu.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó trên chuẩn từ 27% giáo viên trở lên.
- Lãnh đạo trường phấn đấu 100% đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn; 100% đạt trình độ lý luận chính trị từ Trung cấp trở lên;
- Đội ngũ lãnh đạo quản lý: phấn đấu đạt 50% trình độ ngoại ngữ Bậc 4.
- Không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý.
- 100% cán bộ, giáo viên đổi mới phương pháp quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

2.2. *Học sinh*

- Qui mô:
 - + Lớp học : Giữ nguyên quy mô 36 lớp
 - + Học sinh: 1340 học sinh đến 1380 học sinh /năm học.
- Chất lượng học tập từng năm:
 - + Từ 55% trở lên học sinh có học lực khá, giỏi (trên 5% học lực giỏi, phấn đấu ổn định 10%)
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 4% (phần đầu giảm dần)
 - + Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban < 2% (bỏ học < 0,2%, không tính số học sinh nghỉ học để học nghề, đi nước ngoài)
 - + Tỷ lệ học sinh đỗ Tốt nghiệp THPT Quốc gia: Ngang với tỉ lệ trung bình toàn thành phố.
 - + Thi đỗ Đại học, Cao đẳng : Trên 70 %.
 - + Thi học sinh giỏi cấp thành phố hàng năm: 20 giải trở lên.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:
 - + Chất lượng hạnh kiểm : 98% trở lên hạnh kiểm khá, tốt, phấn đấu không có hạnh kiểm yếu.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện tốt pháp luật Nhà nước.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phần đầu đến năm 2025 CSVC đạt yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Năm học 2020-2021: Xây dựng 2 phòng bộ môn Tin học đạt chuẩn theo QĐ 37/2008/QĐ-BGDĐT. Cải tạo khu học tập môn GDQP.

- Năm học 2021-2022: Xây mới 6 phòng học và 2 nhà vệ sinh. Nâng cấp phòng truyền thống.

- Năm học 2023-2024: Xây dựng tường rào dây đường An Hải 21, Tôn Quang Phiệt; Xây dựng Thư viện tiên tiến

- Năm học 2024-2025: Thay tôn và chống thấm dây phòng học, phòng làm việc lãnh đạo. Sơn sửa khối phòng học và phòng chức năng.

2.4. Phần đầu đạt thành tích

Phần đầu hằng năm, trường đạt tập thể lao động xuất sắc; Công đoàn xuất sắc; Đoàn thanh niên Xuất sắc.

Phần đầu hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất như yêu cầu.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tăng cường phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi để nâng cao chất lượng giáo dục 2 mặt, chất lượng giáo dục mũi nhọn, đáp ứng yêu cầu mục tiêu của nhà trường. Chú trọng công tác giáo dục kĩ năng sống, tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ, chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng trình độ lí luận chính trị, trình độ ngoại ngữ đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Công tác kiểm định và xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Năm học 2020-2021: Hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục, đăng ký đánh giá ngoài và đạt cấp độ 2.

- Năm học 2021-2022

Xây dựng thành công trường chuẩn quốc gia mức độ 1

- Năm học 2022-2023 và 2023-2024:

Hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục, đăng ký đánh giá ngoài và đạt cấp độ 3.

- Năm học 2024-2025: Xây dựng thành công trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học thông dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh.

- Sử dụng phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh. Phương tiện dạy học và phương pháp dạy học có sự thống nhất hữu cơ với nhau. Ngoài những thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu, sử dụng các phương tiện hiện đại: Thiết bị cảm biến, thiết bị tương tác U-Pointer, Projector, máy vi tính...

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém; ôn, luyện thi TNTHTP Quốc gia chu đáo, đạt hiệu quả cao.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chính trị chính trị, pháp luật, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; mở các lớp bồi dưỡng tại đơn vị và khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

- Tích cực tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, thành phố; giáo viên nghiên cứu khoa học; tăng cường giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong thành phố nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ.

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc trong nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng trường “xanh, sạch, đẹp”.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Tham mưu với các cấp để được đầu tư xây dựng bổ sung cơ sở vật chất như yêu cầu đặt ra.

- Luôn bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia để phấn đấu thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2022 và mức độ 2 vào năm 2025. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực, chất lượng ngày càng cao.

4. Huy động mọi nguồn lực để phát triển nhà trường

- Nguồn nhân lực

+ Bao gồm toàn bộ lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

+ Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là vốn quý nhất để phát triển nhà trường. Nhà trường cần có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Nguồn lực tài chính

+ Từ ngân sách nhà nước hàng năm.

+ Nguồn học phí theo quy định của UBND thành phố

+ Nguồn lực từ xã hội hoá giáo dục: Từ các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh; Các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; từ các doanh nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm có thiện ý với nhà trường.

5. Xây dựng “thương hiệu”

- Xây dựng “thương hiệu”, tín nhiệm của nhà trường với xã hội.

- Xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Tích cực xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

6. Quan hệ với cộng đồng

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống.

7. Lãnh đạo và quản lý

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác, cá nhân chịu trách nhiệm trước Hội đồng sư phạm và pháp luật.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC (KHCL)

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược sau khi được thông qua Chi bộ, Hội đồng trường, phê duyệt của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan, quan tâm đến nhà trường.

- Thông tin nội dung cơ bản của kế hoạch chiến lược trên trang website của trường.

2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm Lãnh đạo trường, chủ tịch công đoàn, bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các tổ trưởng chuyên môn; nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh KHCL sau từng giai đoạn triển khai, thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Hiệu trưởng và Ban chỉ đạo thực hiện KHCL có trách nhiệm phổ biến tới mọi đối tượng về KHCL; thành lập ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện; tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện KHCL.

- Phó hiệu trưởng, theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện.

- Các tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất biện pháp thực hiện.

- Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ KHCL; kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kì, từng năm học; đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch.

3. Tiêu chí đánh giá

- Bám sát nội dung kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của KHCL.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có tác dụng định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện rõ sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường nhằm mục đích xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kì hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, tất nhiên kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND thành phố Đà Nẵng: Quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và kinh phí để nhà trường hoàn thiện về cơ sở vật chất nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động giảng dạy và học tập.

2. Đối với Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng: Tham mưu với UBND thành phố Đà Nẵng tạo mọi điều kiện để trường thực hiện kế hoạch chiến lược đề ra; chỉ đạo các phòng ban của Sở giúp đỡ trường để thực hiện thành công chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025.

3. Đối với trường: Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với Sứ mệnh, Tầm nhìn và Hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo trường;
- Công đoàn, ĐTN; TTCM, VP;
- Website trường;
- Lưu: VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đà ký và đóng dấu)

Trần Thị Kim Vân

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GD&ĐT ĐÀ NẴNG

(Đà ký và đóng dấu)

Lê Thị Bích Thuận